

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 21/02/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Lan

- Ông Lê Văn Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1989; nơi sinh: Thanh Hoá; giới tính: Nam; Nơi cư trú: 197/23/17 tổ 39, khu phố 11A, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1968, còn sống; Mẹ: Vũ Thị L, sinh năm 1971, còn sống; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2021, chuyển tạm giam kể từ ngày 31/10/2021 theo Lệnh tạm giam số 1165 ngày 29/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Ngọc Bảo A, sinh năm 2001; Địa chỉ: A2/110B, khu phố 2, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 19 phút ngày 22/10/2021, Nguyễn Hữu T đi bộ từ nhà ở tại khu phố 11A, phường TP, thành phố BH đến khu phố 9, phường TP, khi đi đến kho hàng tại số 23/1, khu phố 9, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN, T nhìn thấy cửa cổng không khoá, trong sân có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 60X6-5346 của chị Phạm Ngọc Bảo A, sinh năm 2001; Địa chỉ: A2/110B, khu phố 2, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN, chìa khoá cắm sẵn trên ổ khoá xe, T đi vào sân lén lút lấy cắp chiếc xe trên và điều khiển xe chạy ra cổng. Lúc này, chị Bảo A đi ra thì nhìn thấy T lấy trộm xe nên đã truy hô, thì có anh Hoàng L, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 44, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN là người làm chung với chị Bảo A đuổi theo T ra đầu cổng và được người dân (không rõ lai lịch), chở anh L bằng xe mô tô để tiếp tục đuổi theo T. Khi đến trước nhà số 34, phường TD, thành phố BH thì anh Hoàng L và người dân bắt giữ được T cùng tang vật và giao cho Công an Phường TP lập hồ sơ, chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 60X6-5346 của chị Phạm Ngọc Bảo A, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên đã trả lại xe cho chị Bảo A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 432-KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 60X6-5346 có giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Ngọc Bảo A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 30/CT-VKSBH ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Ngọc Bảo A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về kết luận điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 19 phút ngày 22/10/2021, Nguyễn Hữu T đã có hành vi đột nhập vào bên trong sân của kho hàng tại số 23/1, khu phố 9, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 60X6-5346 của chị Phạm Ngọc Bảo A, sinh năm 2001; Địa chỉ: A2/110B, khu phố 2, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN tẩu thoát nhưng bị anh Hoàng L, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 44, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN là người làm chung với chị Bảo A và người dân sử dụng xe mô tô đuổi theo T. Khi đến trước nhà số 34, phường TD, thành phố BH thì anh Hoàng L và người dân bắt giữ được T cùng tang vật, giao cho Công an Phường TP lập hồ sơ, chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 432-KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 60X6-5346 giá trị định giá là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 60X6-5346 của chị Phạm Ngọc Bảo A, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên đã trả lại cho bị hại chị Phạm Ngọc Bảo A.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Ngọc Bảo A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Hữu Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị Phạm Ngọc Bảo Anh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn